

DỰ BÁO THIÊN TÀI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CHIẾN LƯỢC ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG TA TRONG ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975

LÊ TRUNG KIÊN (*)

Tóm tắt: Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, là biểu tượng chói lọi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, thể hiện tầm nhìn chiến lược, trí tuệ của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi vĩ đại này là thành quả tất yếu của kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đảng ta; Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Abstract: The Great Victory of Spring 1975 has gone down in the glorious history of Vietnamese people as a shining symbol of revolutionary heroism, demonstrating the strategic vision and intelligence of our Party and President Ho Chi Minh. This great victory is an inevitable result of the era of independence, freedom and socialism of Vietnam in the age of Ho Chi Minh.

Keywords: President Ho Chi Minh; Our Party; The Great Victory of Spring 1975.

Ngày nhận bài: 02/02/2025

Ngày biên tập: 31/3/2025

Ngày duyệt đăng: 23/4/2025

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 là mốc son sáng ngời trong lịch sử của dân tộc Việt Nam anh hùng, là thành quả của khẩu hiệu sắt đá thiêng liêng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Lịch sử càng lùi xa, chúng ta càng nhìn nhận rõ hơn, sâu sắc hơn về tầm vóc vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản lĩnh và trí tuệ của Đảng ta đồng hành cùng dân tộc Việt Nam anh hùng. Tất cả đúc kết thành hệ giá trị có ý nghĩa to lớn đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là minh chứng cho xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển của nhân loại.

Từ những dự báo thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Năm 1954, trong khi cả nước hân hoan vui mừng với kết thúc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã sớm đưa ra nhận định: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn”⁽¹⁾. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải luôn cảnh giác vì “Mỹ đang biến thành kẻ thù trực tiếp” của đồng bào ta. Và lịch sử đã diễn ra đúng như dự đoán của Người, bởi ngay sau đó, đế quốc Mỹ ồ ạt đem quân xâm lược Việt Nam, sử dụng các chiến lược chiến tranh liên tiếp (đơn phương, đặc biệt, cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh) và ngày càng leo thang chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam.

Năm 1960, trong Diễn văn bế mạc Lễ kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta gửi đến đồng bào miền Nam mỗi tình ruột thịt và hứa với đồng bào rằng: Toàn dân ta đoàn kết nhất trí, bền bỉ đấu tranh, thì Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất,

(*) TS; Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Bắc - Nam nhất định sẽ sum họp một nhà”⁽²⁾. Nhưng trong bản thảo diễn văn, Người viết là: “Toàn dân ta đoàn kết nhất trí, bền bỉ đấu tranh, thì chậm lắm là 15 năm nữa, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Bắc - Nam nhất định sẽ sum họp một nhà”. Người gạch dưới trong bản thảo các chữ “chậm lắm là 15 năm nữa”⁽³⁾. Đúng 15 năm sau (năm 1975), với thắng lợi vĩ đại của Chiến dịch Hồ Chí Minh, miền Nam được giải phóng, đất nước hoàn toàn thống nhất - đúng như dự báo thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong tài liệu *Tuyệt đối bí mật* do Người ký ngày 15/5/1965 có đoạn: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. *Còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!* Dù khó khăn gian khổ đến mấy, Nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”⁽⁴⁾. Từ năm 1965 đến 1968, Người đã nhắc lại tới 17 lần câu nói “Mỹ nhất định thua” trong các bài nói, bài viết của mình khẳng định niềm tin và quyết tâm tất thắng của cách mạng Việt Nam. Ngày 17/7/1966, Người kêu gọi đồng bào và dự báo: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa... song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”⁽⁵⁾. Đầu năm 1968, Người dự báo đế quốc Mỹ chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội và cản dận cách mạng phải có sự chủ động, chuẩn bị đối phó với B-52 đánh phá hủy diệt miền Bắc hồng cứu văn minh thế của địch. 05 năm sau (năm 1972), ta “thắng trận Điện Biên Phủ trên không” buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Trong *Thư chúc mừng năm mới* Xuân Kỷ Dậu (năm 1969), Người tiếp tục đưa ra dự báo về tiến trình kết thúc chiến tranh là đánh cho “Mỹ cút” cho đến “ngụy nhào”.

Người viết: “*Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào. Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào, Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!*”⁽⁶⁾. Đến tháng 7/1969, kỷ niệm 15 năm ngày ký Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954 - 21/7/1969), Người đã chuyển nội dung những câu thơ trên thành văn xuôi trong Lời kêu gọi quân dân cả nước đứng lên đấu tranh, “quyết chiến quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”⁽⁷⁾. Cho đến *Di chúc* cuối cùng để lại cho Đảng và dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: “Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”⁽⁸⁾. Và lịch sử đã diễn ra đúng như tiên đoán của Người, “Mỹ cút” khỏi miền Nam theo Hiệp định Paris ngày 27/01/1973 và “ngụy nhào” hoàn toàn sau Chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi ngày 30/4/1975.

Như vậy, những dự báo khoa học liên tục nối tiếp nhau của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tính nhất quán, khoa học và khẳng định tầm nhìn xa trông rộng của Người để Đảng ta đề ra đường lối lãnh đạo đúng đắn, chủ động đưa cách mạng Việt Nam tiến lên giành thắng lợi; qua đó bác bỏ những quan điểm về dự báo không căn cứ hay chỉ là khẩu hiệu tuyên truyền, lời động viên thuần túy với đồng bào về cuộc chiến “không cân sức”, “không biết ngày nào ra”.

Và đường lối chiến lược đúng đắn của Đảng

Sau tháng 7/1954, đất nước Việt Nam tạm chia làm hai miền. Tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (tháng 3/1955) và lần thứ 8 (tháng 8/1955) nhận định đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù trực tiếp của Nhân dân ta; do đó, phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh của Nhân dân miền Nam. Tháng 6/1956, đồng chí Lê Duẩn đã viết bản *Đề cương cách mạng miền Nam*, vạch rõ nhiệm vụ cách mạng

miền Nam là trực tiếp đánh đổ chính quyền độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ. Tháng 12/1957, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 13 nêu rõ việc chúng ta phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ năm 1958, Mỹ - Diệm tiến hành dồn dân, khủng bố, đưa máy chém đi khắp miền Nam, đàn áp phong trào yêu nước. Nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc, tháng 01/1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược cách mạng hai miền Nam, Bắc, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới... Trung ương Đảng xác định cần đẩy mạnh việc chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam; đường vận tải mang tên Hồ Chí Minh được hình thành và nối dài, trên bộ theo dãy Trường Sơn (đường 559) và trên biển (đường 759). Sau Nghị quyết Trung ương lần thứ 15, Nghị quyết Đại hội III của Đảng (tháng 9/1960) đã hoàn chỉnh đường lối kháng chiến chống Mỹ: “Đường lối kháng chiến chống Mỹ là sản phẩm trí tuệ tập thể của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị”, trong đó người định hướng đề xuất và phác thảo là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn và một số đồng chí ủy viên Bộ Chính trị⁽⁹⁾.

Đảng ta đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng (trong đó có những dự báo khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh) và bài học kinh nghiệm của Đảng phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Từ việc xác định mục tiêu cách mạng để xác định mục đích chính trị trên nền tảng của quân sự và chiến tranh; từ nhiệm vụ và tổ chức mà xây dựng lực lượng tiến hành cách mạng; từ phương pháp cách mạng để giải quyết cách thức tiến hành chiến tranh và nghệ thuật quân sự. Đảng ta khẳng định: “Giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã kết hợp sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, đã động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân, toàn quốc vào cuộc chiến đấu cứu nước”⁽¹⁰⁾.

Tháng 01/1961 và tháng 02/1962, các Hội nghị của Trung ương đã phân tích, đánh giá tình hình giữa ta và địch ở miền Nam kể từ sau ngày Đồng Khởi. Tháng 10/1961, Trung ương Cục miền Nam được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư để tăng cường sự chỉ đạo của Trung ương Đảng đối với cách mạng miền Nam. Ngày 15/2/1961, các lực lượng vũ trang ở miền Nam được thống nhất với tên gọi là Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Tháng 12/1963, Hội nghị Trung ương lần thứ 9 đã xác định vấn đề quan trọng về đường lối cách mạng miền Nam và đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng. Tháng 3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt, biểu thị khối đại đoàn kết và quyết tâm chiến đấu bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tháng 9/1964, Bộ Chính trị họp và chủ trương giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới, miền Bắc tăng cường chi viện cho miền Nam; Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được cử vào miền Nam làm Bí thư Trung ương Cục, Chính ủy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, trực tiếp phụ trách và chỉ đạo cuộc kháng chiến.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) đã tập trung đánh giá tình hình và đề ra đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với khẩu hiệu: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”; đề ra tư tưởng chỉ đạo và phương châm, nhiệm vụ đấu tranh cho cả hai miền, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn, bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước. Tháng 12/1965, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 đã phân tích tình hình chiến trường, đối tượng chiến đấu mới, chỗ mạnh, yếu và thế của ta và địch, từ đó khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Từ tháng 01/1967, Trung ương Đảng quyết định mở mặt trận đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, tiến hành phương châm “vừa đánh, vừa đàm”.

Tháng 12/1967, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết “chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định”; đến tháng 01/1968, Hội nghị Trung ương lần thứ 14 thông qua

Nghị quyết này của Bộ Chính trị, đưa cách mạng lên bước phát triển mới, bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Tháng 6/1969, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam đã lập ra *Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*. Đó là kết quả 15 năm đấu tranh của Nhân dân miền Nam, có ý nghĩa quan trọng về đối nội và đối ngoại. Những thắng lợi trên chiến trường, tiêu biểu là Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (từ ngày 30/01 đến ngày 22/3/1971), Tổng tiến công và nổi dậy năm 1972 (từ ngày 30/3 đến đầu tháng 6) tại chiến trường Trị - Thiên, miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên...; cùng với chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của địch đã buộc Mỹ phải ngồi vào bàn hội nghị đàm phán giữa các bên. Mặt trận ngoại giao cũng diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt trên bàn Hội nghị Paris kéo dài gần 04 năm 9 tháng với 202 phiên họp công khai, 45 cuộc gặp riêng cao cấp, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn kết thúc vào ngày 27/01/1973 với việc ký kết “Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”.

Từ ngày 19/6 đến 06/7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 tiến hành họp đợt I ra Nghị quyết về “Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới” đã nhận định tình hình miền Nam, đánh giá chính xác về kẻ địch và xác định con đường tiến hành chiến tranh cách mạng để từng bước đánh đổ Mỹ, chính quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Từ ngày 30/9 đến ngày 08/10/1974, Bộ Chính trị họp bàn chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. Đảng ta đã quyết định mở cuộc Tổng tiến công từ ngày 04/3/1975 bằng các đòn chiến lược, ta nổ súng tiến công một số mục tiêu trọng yếu ở Pleiku để nghi binh quân địch; rạng sáng 10/3, ta đánh Buôn Ma Thuột, giành thắng lợi to lớn trên chiến trường Tây Nguyên, khiến cho Mỹ, ngụy hoàn toàn rơi vào thế bị động. Từ ngày 05/3 đến ngày 26/3, quân ta tiến công và giải phóng Trị Thiên - Huế; từ ngày 26/3 đến ngày 29/3, ta tiến công và giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng và 05 tỉnh Bắc Trung Bộ.

Trước tình hình liên tiếp thắng lợi trên chiến trường, Bộ Chính trị kịp thời bổ sung chiến lược trong cuộc họp ngày 18/3, 25/3 và đến ngày 31/3 thì quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4/1975. Đến ngày 09/4, quân dân ta bắt đầu cuộc chiến đấu tạo thế ở Đông Bắc, Tây Nam Sài Gòn và đánh địch ở toàn miền Đông Nam Bộ với việc huy động lực lượng gồm 04 quân đoàn và Đoàn 232 - tương đương quân đoàn - mở một chiến dịch tiến công quy mô nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam.

Tiếp đến, ngày 14/4, Bộ Chính trị quyết định Chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên “Chiến dịch Hồ Chí Minh” với tư tưởng chỉ đạo chiến lược: *Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*. Ngày 26/4, ta bắt đầu Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định, buộc Tổng thống ngụy Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện vào 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, gây chấn động cả năm châu bốn biển.

Trong hai ngày 30/4 và 01/5/1975, quân và dân Nam Bộ đã tiêu diệt, bắt sống và làm tan rã toàn bộ lực lượng quân địch và giải phóng hoàn toàn các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, “ta đã tiêu diệt và làm tan rã gần 30 vạn tên địch, thu hồi gần 30 vạn khẩu súng các loại, hơn 400 xe tăng, thiết giáp, 858 máy bay, 657 tàu xuồng, hơn 3.000 xe quân sự”⁽¹¹⁾. Đến đây, chúng ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài 21 năm càng củng cố cho kỷ nguyên mới của Việt Nam: Kỷ nguyên của độc lập, thống nhất, tự do, đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta có niềm vinh dự, tự hào đã giải quyết được vấn đề “ai thắng ai” giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng; đã đánh thắng kẻ thù hung bạo, đội quân xâm lược lớn nhất của thời đại, kẻ thù chung của cả loài người tiến bộ. Qua đó chứng minh: “Đường lối chính trị, quân sự, phương pháp tiến hành cách mạng

và chiến tranh cách mạng nói trên đã tạo nên sức mạnh tổng hợp cực kỳ to lớn để Nhân dân ta đánh thắng lực lượng khổng lồ và những cố gắng chiến tranh rất cao của tên đế quốc giàu mạnh nhất, hung bạo nhất trong thời đại ngày nay”⁽¹²⁾.

Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa lịch sử vĩ đại của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc. Điều đó đã lý giải vì sao Việt Nam, một nước nhỏ, đất không rộng, người không đông, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, vũ khí còn thô sơ đã đánh thắng đế quốc Mỹ - một cường quốc có tiềm lực kinh tế, quân sự lớn nhất trong các nước tư bản. Bình luận về chiến thắng của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Báo Kim tự tháp Ai Cập, số ra ngày 31/8/1975 đã viết: “Trong cuộc chạm trán quân sự và chính trị trực tiếp giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Chế độ của giai cấp công nhân và nông dân đã chứng tỏ ưu thế tuyệt đối của mình”⁽¹³⁾. Đảng ta đã lãnh đạo dân tộc tiếp tục phát huy mạnh mẽ tinh thần và khí thế hào hùng của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, hàn gắn, hòa hợp và hòa giải dân tộc, tái thiết, kiến thiết, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thuận “ý Đảng, lòng dân” trên hành trình đi tới phồn vinh, hùng cường. Đồng thời, với đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, ngoại giao “cây tre”, Đảng ta đã chủ động, linh hoạt tháo gỡ những hiểm khích, bao vây, cấm vận, “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”, mà Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới là văn kiện thể hiện bước ngoặt có tính lịch sử trong quá trình hội nhập của đất nước, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh trong bài viết *Hội nhập để vươn mình*: “... hội nhập quốc tế chuyển từ tiếp nhận sang đóng góp, từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập đầy đủ, từ vị thế một quốc gia đi sau sang trạng thái một quốc gia vươn lên, tiên phong vào những lĩnh vực mới”.

Chiến thắng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 cũng là sự khẳng định những dự báo khoa học thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam và đường lối chiến lược đúng đắn của Đảng ta. Thắng lợi vĩ đại này đã trở thành huyền thoại, tiếp tục mở ra cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của Việt Nam trên bản đồ thế giới: “Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình. Vững tin vào sức mạnh của Đảng và sự đoàn kết của toàn dân tộc, chúng ta khẳng định: Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sẽ đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, xây dựng một tương lai huy hoàng, rạng rỡ cho dân tộc Việt Nam”⁽¹⁴⁾./.

Ghi chú:

- (1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.466.
- (2) Sđd, tập 12, tr.667.
- (3) Phạm Ngọc Anh, Lê Thị Thu Hồng (đồng chủ biên), *Hồ Chí Minh nhà dự báo chiến lược*, Nxb CAND, H.2017, tr.110-111.
- (4),(5),(6),(7),(8) Sđd, tập 15, tr.612, tr.612, tr.612, tr.612.
- (9) Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975: Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG-ST, H.2000, tr.147.
- (10),(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, tập 37, Nxb CTQG-ST, H.2004, tr.485, tr.488.
- (11) Nguyễn Thị Hào, *Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)*, Nxb Lý luận chính trị, H.2018, tr.165.
- (13) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, *Kỷ niệm 20 năm ngày giải phóng miền Nam và 105 ngày sinh của Bác Hồ*, H.1995, tr.73.
- (14) Tô Lâm, *Rạng rỡ Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản điện tử. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/rang-ro-viet-nam, truy cập ngày 28/2/2025.